



Bắc Giang, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở
tỉnh Bắc Giang đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh khóa XVIII thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Giang đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh các chỉ tiêu tại mục 2.2, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh khóa XVIII thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, cụ thể như sau:

"2.2. Mục tiêu cụ thể:

a) *Mục tiêu phát triển nhà ở đến năm 2025*

- Diện tích nhà ở bình quân đến năm 2025 đạt khoảng 29,2 m² sàn/người (đô thị 29,6 m² sàn/người; nông thôn 29,0 m² sàn/người).

- Tổng diện tích nhà ở tăng thêm đến 2025 khoảng 17,6 triệu m² sàn, trong đó:

+ Nhà ở thương mại: 7.300.000 m² sàn (Nhà ở thương mại cao tầng: 950.000 m² sàn; Nhà ở thương mại thấp tầng: 6.350.000 m² sàn).

+ Nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp khoảng: 1.245.000 m² sàn.

+ Nhà ở cho công nhân: 6.200.000 m² sàn.

+ Nhà ở cho sinh viên: 13.000 m² sàn.

+ Nhà ở cho hộ nghèo, người có công với cách mạng khoảng: 142.000 m² sàn.

+ Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây: 2.700.000 m² sàn.

- Chất lượng nhà ở: Nâng cao tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố từ 97,5% lên 98,5%; giảm tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ từ 2,5% xuống còn 1,5 %; 85% nhà ở có hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước thải đồng bộ và được đấu nối vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

- Quỹ đất cần thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở của tỉnh: Tổng diện tích đất ở toàn tỉnh khoảng 2.406,61 ha.

- Tổng kinh phí khoảng 243.059 tỷ đồng.

- Nguồn vốn:

+ Vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội bằng nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng...

+ Nhà ở riêng lẻ do người dân tự xây dựng từ nguồn vốn của các hộ gia đình.

b) *Mục tiêu phát triển nhà ở đến năm 2030*

- Chỉ tiêu về diện tích nhà ở bình quân đến năm 2030: 32,5m² sàn/người (đô thị 32,7 m² sàn/người; nông thôn 32,3 m² sàn/người).

- Tổng diện tích nhà ở tăng thêm giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 22,6 triệu m² sàn, trong đó:

+ Nhà ở thương mại: 7.500.000 m² sàn (*Nhà ở thương mại cao tầng: 885.600 m² sàn; Nhà ở thương mại thấp tầng: 6.614.400 m² sàn*).

+ Nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp: 1.015.000 m² sàn.

+ Nhà ở cho công nhân: 11.500.000m² sàn.

+ Nhà ở cho sinh viên: 37.000 m² sàn.

+ Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây: 2.548.000 m² sàn.

- Chất lượng nhà ở: Tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 99%; 90% nhà ở có hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước thải đồng bộ và được đấu nối vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

- Quỹ đất cần thiết để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở của tỉnh: Tổng diện tích đất ở toàn tỉnh khoảng 1.656,91 ha.

- Tổng kinh phí khoảng 245.951 tỷ đồng.

- Nguồn vốn:

+ Vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội bằng nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng...

+ Nhà ở riêng lẻ do người dân tự xây dựng từ nguồn vốn của các hộ gia đình".

Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Khóa XVIII.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Khóa XIX, Kỳ họp thứ 6 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hồng

